

|                                                                                   |                           |                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | VITAL TECHNICAL SDN. BHD. |   |
|                                                                                   | Tài liệu kỹ thuật         |                                                                                                                                                                       |
|                                                                                   | VT-200 Keo trám đa năng   |                                                                                                                                                                       |

Ngày ban hành: 31/03/08

Ngày cập nhật: 02/11/20

Số cập nhật: 20-02

# VT-200 Keo trám đa năng

## 100% Acetoxy Silicone Sealant



### GỐC HÓA HỌC

Silicone polymer

### TRẠNG THÁI VẬT LÝ

Keo mềm (Trước khi đóng rắn)

Cao su đàn hồi (Sau khi đóng rắn)

### MÀU SẮC

Trong suốt  
trắng,  
xám  
đen  
đồng

### THỜI GIAN KHÔ BỀ MẶT

5 – 15 phút (tại 25°C và độ ẩm tương đối (R.H) 50%)

### ĐÓNG GÓI

300mL/ống  
(24 ống/thùng)

### HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

### ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo, thông thoáng với nhiệt độ môi trường thấp hơn 30°C

### NHIỆT ĐỘ SỬ DỤNG

-20 °C – 50 °C

### KHẢ NĂNG CHỊU NHIỆT

Lên đến 150°C

### MÔ TẢ



VT-200 là keo trám đa năng gốc acetoxy silicone. Sản phẩm có khả năng chống chịu tốt đối với thời tiết, bức xạ UV, độ rung, độ ẩm, ozone, nhiệt độ khắc nghiệt, các chất ô nhiễm trong không khí, nhiều loại chất tẩy rửa và dung môi. Keo trám đàn hồi này có tính co giãn vĩnh viễn sau khi đóng rắn.

Được pha chế đặc biệt với hàm lượng VOC thấp, VT-200 đáp ứng các yêu cầu của luật SCAQMD # 168 (Keo trám cho kiến trúc) về hàm lượng VOC thấp.

|                   |                    |                                        |                      |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------|----------------------|
| THÔNG SỐ KỸ THUẬT | Cơ chế đóng rắn    | : Đóng rắn theo cơ chế hơi ẩm, acetoxy |                      |
|                   | Khối lượng riêng   | : 1.00 – 1.04 g/mL                     |                      |
|                   | Độ sụt, lún        | : <1 mm                                | ASTM D2202           |
|                   | Cường độ kéo       | : >1.0 N/mm <sup>2</sup>               | ASTM D412            |
|                   | Độ giãn dài tối đa | : >250 %                               | ASTM D412            |
|                   | Độ cứng shore A    | : 25 - 35                              | ASTM C661            |
|                   | Độ cứng shore A    | : 26 g/L                               | Phương pháp USEPA 24 |
|                   | Tuân thủ VOC thấp  | : Đáp ứng                              | Luật SCAQMD 1168     |

|          |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                     |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ĐẶC TÍNH | <ul style="list-style-type: none"> <li>100% acetic silicone</li> <li>Tuân thủ VOC thấp</li> <li>An toàn khi tiếp xúc thực phẩm</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thích hợp sử dụng công nghiệp</li> <li>Co giãn vĩnh viễn</li> <li>Sử dụng trong nhà và ngoài trời</li> </ul> |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                     |                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PHƯƠNG PHÁP THỬ/ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG | VT-200 cần được đáp ứng những yêu cầu sau:                                                                                                                                                                              |
|                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Low VOC - USEPA Method 24 under SCAQMD rule 1168</li> <li>FDA 21 CFR part 175.300 (An toàn khi tiếp xúc thực phẩm)</li> <li>RoHS I &amp; RoHS II Directive 2011/65/EU</li> </ul> |

|                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CHUẨN BỊ BỀ MẶT | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tất cả bề mặt phải được khô và sạch; loại bỏ bụi bẩn, mỡ, dầu hoặc nước đọng.</li> <li>Để hoàn thiện gọn gàng hơn, sử dụng băng keo chuyên dụng và tháo bỏ ngay sau khi thi công.</li> <li>Đối với các khe trám được kế có độ sâu trên 10 mm, sử dụng các vật liệu đệm đã được phê duyệt</li> </ul> |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                   |                                                                                                     |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | 1. Cắt đầu ống thật cẩn thận.                                                                       |
|                   | 2. Cắt đầu vòi theo đường kính thích hợp với một góc từ 45° đến 60°.                                |
|                   | 3. Sử dụng súng bơm và bơm keo trám thành 1 đường.                                                  |
|                   | 4. Miết keo trám bằng dụng cụ chuyên dụng sạch và khô khi keo trám còn ướt để tạo bề mặt trơn láng. |

|         |                                                                                                                                                                                                                   |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VỆ SINH | <ul style="list-style-type: none"> <li>Keo trám ướt có thể được lau sạch với acetone hoặc dung môi thích hợp.</li> <li>Keo trám sau khi đóng rắn chỉ có khả năng được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.</li> </ul> |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                                   |                           |                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | VITAL TECHNICAL SDN. BHD. |   |
|                                                                                   | Tài liệu kỹ thuật         |                                                                                                                                                                       |
|                                                                                   | VT-200 Keo trám đa năng   |                                                                                                                                                                       |

Ngày ban hành: 31/03/08

Ngày cập nhật: 02/11/20

Số cập nhật: 20-02

## VT-200

### Keo trám đa năng

#### THIẾT KẾ MÔI NỐI

- Kích thước của đường keo trám nên được tính toán để phù hợp với khả năng nén và giãn của keo trám liên quan đến chiều rộng dự kiến của mối nối do sự giãn nở và co ngót.
- Thông thường, độ rộng của đường keo trám nên được tính toán dựa trên cơ sở khả năng chuyển vị tối đa  $\pm 25\%$ .
- Độ sâu tối thiểu của mối nối không được phép nhỏ hơn 6 mm để phù hợp với chuyển động.
- Tỷ lệ chiều rộng và chiều sâu của khe trám được thiết kế nên là 2:1.

#### ĐỊNH MỨC

| Chiều rộng | Chiều sâu | Định mức (300 ml) * |
|------------|-----------|---------------------|
| 6 mm       | 6 mm      | 7.58 mét            |
| 10 mm      | 10 mm     | 2.73 mét            |
| 20 mm      | 10 mm     | 1.36 mét            |
| 25 mm      | 12 mm     | 0.91 mét            |

\* Định mức ở trên là gần đúng, dựa trên giả định hao hụt 10%. Định mức thực tế có thể thay đổi.

▪ Công thức tính:

$$X / [(Y \times Z) \times 1.1] = \text{định mức}$$

X = thể tích của ống (hay dạng xúc xích) ml

Y = độ rộng khe cm

Z = độ sâu khe cm,

1.1 = hao hụt giả định 10%.

#### HẠN CHẾ

**Khuyến cáo không được sử dụng cho các ứng dụng sau:**

- Những loại bề mặt có thể bị ăn mòn bởi acid acetic được giải phóng khi keo trám đông rắn.
- Đồng hoặc bất kỳ hợp kim nào có chứa đồng.
- Polyethylene, polypropylene, và polytetrafluoroethylene (Teflon).
- Các khu vực có sự lưu thông chịu mài mòn.
- Kết cấu kính.
- Các bề mặt như xi măng, đá cẩm thạch, đá thạch anh hoặc đá tự nhiên.
- Cao su tổng hợp

#### CHÚ Ý

Sản phẩm giải phóng acid acetic trong quá trình thi công và đông rắn. Giữ sản phẩm tránh xa tầm tay trẻ em. Sử dụng ở những nơi thông thoáng. Tài liệu hướng dẫn an toàn có sẵn theo yêu cầu. Để biết thêm thông tin về sức khỏe và an toàn, hãy tham khảo thêm các tài liệu an toàn mới nhất.

#### GHI CHÚ PHÁP LÝ

Mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo rằng thông tin được cung cấp ở đây là đúng sự thật và đáng tin cậy nhưng nó chỉ được cung cấp để hướng dẫn khách hàng của chúng tôi. Công ty không thể chịu bất kỳ trách nhiệm nào về mất mát hoặc thiệt hại có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin, do khả năng thay đổi của quá trình xử lý hoặc điều kiện làm việc và tay nghề nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Người tiêu dùng nên xác nhận tính phù hợp của sản phẩm này bằng các thử nghiệm trước khi sử dụng.